

TÀI LIỆU VĂN KIẾN ĐẢNG VỚI VIỆC DẠY HỌC MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT THỜI KÌ 1930 - 1945

○ TS. ĐỖ HỒNG THÁI*

Văn kiện Đảng là một loại tài liệu thành văn có giá trị về khoa học, thể hiện quan điểm, tư tưởng đúng đắn của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh về các vấn đề lịch sử Việt Nam và thế giới. Do đó tài liệu văn kiện Đảng cần thiết đối với việc nghiên cứu và dạy học lịch sử, giúp chúng ta nhận thức đúng quá khứ, tin tưởng vào con đường phát triển tương lai.

Mặt trận dân tộc thống nhất có vai trò quan trọng trong việc tập hợp đông đảo lực lượng cách mạng nhằm thực hiện những nhiệm vụ chính trị của mỗi thời kì lịch sử. Chính vì vậy, ngay từ khi mới ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam (đổi tên là Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 10/1930) đã chú ý tập hợp đông đảo lực lượng cách mạng, bồi dưỡng, giác ngộ và tổ chức quần chúng đấu tranh. Từ thực tiễn của việc vận động tổ chức mặt trận đoàn kết toàn dân thời kì 1930-1945, Đảng ta đã rút ra những kinh nghiệm quý báu để chỉ đạo thành công công tác xây dựng mặt trận ở những giai đoạn sau này.

Tư tưởng đoàn kết toàn dân, tập hợp đông đảo lực lượng cách mạng được thể hiện rõ trong **«Chánh cương văn tối»**, nhất là **«Sách lược văn tối»** của Đảng, do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo, được thông qua trong Hội nghị thành lập Đảng (3/2/1930): *«Đảng phải thu phục cho được đại đa số dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo, phải hết sức lãnh đạo cho dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng...»*. Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, Đảng phải lôi kéo các tầng lớp nhân dân khác *«về phe vô sản giai cấp, khỏi ở dưới quyền lực, ảnh hưởng của bọn tư sản quốc gia»* (1).

Cương lĩnh của Đảng đã đáp ứng nguyện vọng chính đáng mà quần chúng cần lao từng mong mỏi, vì vậy nó có sức cuốn hút, thuyết phục, tập hợp đông đảo quần chúng tham gia đấu tranh sôi động, quyết liệt và triệt để trong phong trào cách mạng 1930-1931 và những năm sau đó.

Giữa lúc phong trào cách mạng đạt tới đỉnh cao, Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ nhất đã thông qua *Luận cương chính trị* (đồng chí Trần Phú khởi thảo) và *Nghị quyết chỉ đạo phong trào cách mạng ở Đông Dương*. Về công tác tổ chức vận

động quần chúng, Đảng nêu rõ những yếu kém nhất là việc tổ chức còn lộn xộn hoặc rất sơ sài. Chi bộ chưa đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, *«không mật thiết liên lạc với quần chúng»*. Vì vậy, *«Phải chiêu tập các hội công nông, học sinh, binh lính, thanh niên, phụ nữ và các đảng phái cách mạng khác (như Quốc dân Đảng...) lại mà tổ chức ra cho thành một hội phản đế ở Đông Dương»* (2).

Sau Hội nghị quan trọng này, Ban Thường vụ Trung ương Đảng tiếp tục ra Chỉ thị thành lập Hội phản đế đồng minh, nhằm tập hợp toàn dân trong một tổ chức quần chúng rộng rãi mà nòng cốt là khối liên minh công nông: *«Đồng minh phản đế Đông Dương đoàn kết lực lượng cách mạng phản đế lại để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, mưu việc hoàn toàn độc lập cho xứ Đông Dương và binh vực phong trào giải phóng dân tộc ở thuộc địa và bán thuộc địa»* (3). Mặc dù vậy, chủ trương trên không thể thực hiện được do nhiều nguyên nhân khác nhau. *Về mặt khách quan*, phong trào cách mạng đã đạt tới đỉnh cao (sự ra đời của các Xô viết ở Nghệ - Tĩnh), khiến cho kẻ thù bối rối, lo sợ; chúng tập trung lực lượng và tiến hành nhiều biện pháp đàn áp dã man, tuyên truyền, xuyên tạc, lôi kéo, mua chuộc... để dập tắt phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân. Cách mạng Việt Nam phải chuyển sang thời kì tạm lắng, đấu tranh chống khủng bố, lo giữ gìn lực lượng, bảo vệ cơ sở Đảng... *Về mặt chủ quan*, BCHTW đang diễn ra những cuộc đấu tranh nội bộ gay gắt về quan điểm tập hợp lực lượng cách mạng đã ảnh hưởng không nhỏ tới chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất.

Một số ý kiến, chủ trương kiên trì tư tưởng đại đoàn kết toàn dân, phê phán những cách nhìn thiếu biện chứng giữa việc kết hợp nhiệm vụ phản đế và phản phong, quá nhấn mạnh vấn đề giai cấp, chỉ chú trọng những tổ chức quần chúng thuần khiết, như *«Công hội đỏ»*, *«Nông hội đỏ»*, *«Thanh niên đỏ»*, *«Phụ nữ đỏ»* mà chưa chú ý tập hợp một tổ chức thật quảng đại quần chúng để tập hợp các tầng lớp trí thức dân tộc, tư sản dân tộc những địa chủ vừa và nhỏ có tinh thần yêu

* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên



nước, cùng sát cánh kề vai trong hàng ngũ chống đế quốc và tay sai. Một số quan điểm khác đề cao vai trò của giai cấp công nông và xem nhẹ, hoài nghi, thậm chí phủ nhận sự đóng góp của một số tầng lớp, giai cấp khác, nhất là tầng lớp tiểu tư sản - tầng lớp được coi là không tham gia cách mạng một cách triệt để...

Những quan điểm như vậy cũng phê phán gay gắt chủ trương chia giai cấp địa chủ thành ba bộ phận (đại, trung, tiểu địa chủ), coi việc «*lợi dụng*», «*trung lập*», địa chủ vừa và nhỏ là «*sai lầm và nguy hiểm*», coi bộ phận chưa lộ rõ mặt phản cách mạng «*không đi một phe với mình được, mà cũng không thể lợi dụng chúng nó được*» (4). Những quan điểm này còn được tiếp tục thể hiện trong Chỉ thị gửi các cấp bộ (9/12/1930). Những thiên hướng «*tả khuynh*» cho rằng việc hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam để lại những quan điểm và hành động mang tính biệt phái «*là sai lầm chính trị rất lớn và rất nguy hiểm cho cách mạng*», do đó cần phải khắc phục tích cực, thậm chí «*phải thực hành đối với công việc như lúc bắt đầu tổ chức ra Đảng vậy*» (5). Những quan điểm tả khuynh đó còn thể hiện rõ qua chủ trương «*thanh Đảng*» của Xứ uỷ Trung Kỳ mà Trung ương Đảng khi đó đã phê phán nghiêm khắc và kịp thời chỉnh đốn.

Cuộc đấu tranh gay gắt của những quan điểm khác nhau là điều khó tránh khỏi đối với một Đảng Cộng sản vừa mới ra đời và hoạt động bí mật ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, song cần sớm giải quyết để tập hợp sức mạnh toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Từ năm 1936, tình hình trong và ngoài nước có những chuyển biến mới, tạo ra những điều kiện thuận lợi nhất định đối với phong trào cách mạng Đông Dương. Hội nghị BCHTW Đảng Cộng sản Đông Dương (7/1936) đã nhận định, đánh giá tình hình và đề ra chủ trương đấu tranh mới cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Trên cơ sở nắm vững đường lối chiến lược của cuộc cách mạng tư sản dân quyền là «*phản đế và điền địa, dự bị điều kiện để chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa*», Đảng ta chỉ rõ việc cần thiết phải có những sách lược nhằm thực hiện những mục tiêu trước mắt là tự do, cơm áo, hoà bình. Nhằm thực hiện sách lược đó, Đảng chỉ rõ cần phải «*lập Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi để bao gồm các giai cấp, đảng phái, các đoàn thể chính trị và tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, các dân tộc ở xứ Đông Dương để cùng nhau tranh đấu đòi những quyền dân chủ đơn sơ*» (6).

Trước khi có nghị quyết chính thức về vấn đề này, Đảng ta đã kêu gọi tất cả các lực lượng, đảng phái ngừng mọi hoạt động công kích lẫn nhau để xúc tiến việc hợp tác hành động trong một mặt trận đoàn kết chống bọn phản động thuộc địa. Trong bức thư ngỏ gửi Việt Nam quốc dân Đảng, các nhóm và phe phái cách mạng, các hội phản đế, các tổ chức cải lương và

các tổ chức đối lập, các phần tử cách mạng biệt lập ở Đông Dương (4/1936), Đảng đã đề nghị với tất cả các Đảng và nhóm bỏ qua mọi sự hiểu lầm về nhau, để tập trung lực lượng vào cùng một phong trào phản đế. Những quan điểm đúng đắn đó được quán triệt trong suốt quá trình vận động xây dựng Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương (sau này đổi thành Mặt trận dân chủ Đông Dương năm 1938). Trong bức thư ngỏ lần thứ ba (8/1936), BCHTW Đảng tiếp tục kêu gọi: «*Chúng ta phải trừ diệt mọi xu hướng chia rẽ bè phái, không nên vì chính kiến bất đồng mà quên mất quyền lợi chung của nhân dân Đông Dương. Chúng ta hãy bỏ qua hết mọi xung đột trước đây giữa chúng ta với nhau và cùng đoàn kết lại, dựng tập hợp tất cả các lực lượng của mọi chính đảng, đấu tranh vì hạnh phúc chung của toàn thể nhân dân Đông Dương... bảo vệ hoà bình, đòi quyền tự do dân chủ và cơm áo thiết thân cho đời sống...*» (7).

Chủ trương sẵn sàng «*liên hiệp để hành động chung với hết thấy mọi người lao động, tiểu tư sản trí thức, tư sản thuộc bất kì nòi giống, tôn giáo, giai cấp nào*» của Đảng Cộng sản Đông Dương được đồng đảo các tổ chức, các lực lượng ủng hộ. Phong trào Đông Dương Đại hội sôi động khắp mọi nơi, các «*uy ban hành động*» ra đời và nhanh chóng phát huy tác dụng vận động, tổ chức quần chúng đấu tranh dưới nhiều hình thức công khai, bán công khai và bí mật (bất hợp pháp). Những cuộc đấu tranh nghị trường, đấu tranh trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng thông qua hệ thống báo chí tiến bộ, phong trào công nhân, nông dân, thị dân... phát triển mạnh mẽ đã chứng tỏ tính đúng đắn của đường lối đoàn kết toàn dân trong Mặt trận dân chủ Đông Dương ở thời kì này.

Cùng với việc tích cực vận động, tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, để xây dựng, củng cố các tổ chức của Mặt trận dân chủ Đông Dương (Nghịệp đoàn, ái hữu, Thanh niên dân chủ, Hội truyền bá quốc ngữ...), Đảng luôn chú ý củng cố công tác tổ chức, nâng cao tính chiến đấu, phê phán, uốn nắn kịp thời những tư tưởng lệch lạc (hữu khuynh hoặc tả khuynh) của cán bộ, đảng viên trong quá trình hoạt động. Khi xác định liên minh đấu tranh với các lực lượng, đảng phái khác, Đảng đã chỉ rõ sách lược của mỗi thời kì phải tùy theo yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, chứ không phải vĩnh viễn như một số người lầm tưởng. Mặt khác, trong quá trình liên minh tranh đấu, tuyệt nhiên không được xâm phạm đến lợi ích của giai cấp công, nông; càng không đi vào con đường cải lương, thoả hiệp vô nguyên tắc. Xác định rõ kẻ thù của nhân dân Đông Dương lúc này không phải là đế quốc Pháp nói chung mà là bọn phản động thuộc địa, nên Đảng ta đã chủ trương tranh thủ cả những người Pháp có tinh thần dân chủ chống phát xít, ủng hộ những chính sách tiến bộ của Mặt trận bình dân Pháp. Chính điều này đã làm cho một số người lầm tưởng rằng ta thực hiện «*Pháp - Việt để huê*». Đảng

khẳng định, những kẻ «làm bạn với hổ, với beo, kêu gào với bọn ăn thịt người không thấy tanh, thấy mặn, đây mới gọi là Pháp - Việt để huê» (8).

Vì vậy, trong thời kì này Đảng ta kiên quyết đấu tranh chống lại những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của chủ nghĩa Tô-rôt-xki-t, coi chủ nghĩa Tô-rôt-xki-t là nguy hiểm nhất, không triệt để chống chủ nghĩa Tô-rôt-xki-t thì khó thi hành được chiến thuật thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Đông Dương. Những chủ trương và biện pháp đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương đã tập hợp được một đội quân chính trị hùng hậu, được giác ngộ, tuyên truyền học thuyết Mác-Lênin, được tập dượt đấu tranh dưới nhiều hình thức phong phú, sôi động... Tất cả những thắng lợi đó đều thông qua Mặt trận đoàn kết toàn dân - Mặt trận dân chủ Đông Dương lúc bấy giờ.

Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, tình hình trong và ngoài nước có những thay đổi đòi hỏi Đảng ta phải có sự chuyển hướng đấu tranh phù hợp và kịp thời nên Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương (11/1939). Đảng ta đã luận giải căn kẽ việc cần thiết phải chuyển hướng đấu tranh và nhiệm vụ của Mặt trận dân tộc thống nhất trong tình hình mới. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương đã tích cực tuyên truyền, giác ngộ quần chúng đấu tranh tạo cho phong trào cách mạng ngày càng phát triển mạnh mẽ. Việc bùng nổ các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu như Bắc Sơn, Nam Kỳ và cuộc binh biến Đô Lương trong thời kì này là bằng chứng về khả năng tuyên truyền, vận động quần chúng của Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương. Các cuộc khởi nghĩa đó được coi như những phát súng đầu tiên báo hiệu một thời kì đấu tranh mới - đấu tranh trực diện với kẻ thù để giành cho kì được độc lập của dân tộc.

Bước sang năm 1941, tình hình trong và ngoài nước có những thay đổi mau lẹ. Thực tiễn của tình hình Đông Dương cho thấy vấn đề giải phóng dân tộc phải được đặt trong phạm vi khuôn khổ của từng nước. Điều này giúp cho việc phát huy tối đa yếu tố nội lực, tinh thần tự giác, ý chí tự cường của mỗi quốc gia, trên cơ sở đó kết hợp thành sức mạnh tổng hợp của cách mạng Đông Dương cùng chống kẻ thù chung, giành độc lập cho mỗi dân tộc. Vì vậy, tại Hội nghị Trung ương VIII (5/1941), Đảng ta quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh.

Mặt trận Việt Minh ra đời được quần chúng tích cực ủng hộ, vì thế các tổ chức quần chúng nhanh chóng phát triển rộng khắp mọi nơi. Trên cơ sở các tổ chức chính trị của quần chúng, các tổ chức vũ trang tự vệ đã ra đời, lực lượng vũ trang cách mạng được thành lập. Việc ra đời và hoạt động của Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân (sau này hợp nhất thành Việt Nam giải phóng quân), càng tạo thêm những điều kiện thuận lợi cho phong trào Việt Minh phát triển sâu rộng trên phạm vi cả nước.

Ngay sau khi Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương (9/3/1945), Đảng Cộng sản Đông Dương thông qua Mặt trận Việt Minh đã phát động quần chúng cách mạng dấy lên cao trào kháng Nhật cứu nước, tạo tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa. Khi thời cơ cách mạng chín muồi, Mặt trận Việt Minh đã kêu gọi toàn dân thực hiện mệnh lệnh của Đảng, xuống đường đấu tranh tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc. Mặt trận Việt Minh là đỉnh cao của quá trình xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất trong thời kì 1930-1945, là sự khẳng định tính đúng đắn của chiến lược đại đoàn kết toàn dân của Đảng ta mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dày công xây dựng.

Chặng đường vận động xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất của Đảng trong thời kì 1930-1938 là một chặng đường đấu tranh đầy cam go với muôn vàn khó khăn thử thách. Những thành công (cả những thất bại) trong tập hợp lực lượng cách mạng, xây dựng mặt trận đoàn kết rộng rãi thực sự là bài học quý báu cho công tác xây dựng mặt trận ở những thời kì cách mạng sau này. Vì thế, cuộc đấu tranh tích cực để tiến tới sự thống nhất trong Đảng về những quan điểm, đường lối đúng đắn, vì lợi ích toàn dân tộc là điều kiện tiên quyết để xây dựng thành công, củng cố vững chắc khối đoàn kết toàn dân - cội nguồn sức mạnh tạo nên những thắng lợi của cách mạng Việt Nam qua mọi thời kì lịch sử. □

Tài liệu tham khảo

- (1), (2), (3), (4), (5) **Văn kiện Đảng. Toàn tập.** Tập 2. NXB Chính trị quốc gia. H. 1998, tr. 4, 195, 197, 110, 233.
- (6), (7), (8) **Văn kiện Đảng. Toàn tập.** Tập 6. NXB Chính trị quốc gia. H. 2000, tr. 144, 98, 149.

Đổi mới cách ra đề...

(Tiếp theo trang 26)

Chúng tôi xin mượn những lời đề xuất tâm huyết của GS Phan Trọng Luận trong thư gửi Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Nguyễn Thiện Nhân làm lời kết cho bài viết của mình: "... Đề thi là lực nắn cách dạy cách học. Đề thi là cái kích cho cỗ máy giáo dục. Ra đề thi sáng tạo thì tự nhiên sẽ diệt trừ tận gốc mọi trò phao thi, mọi trò luyện thi. Trong nhà trường sẽ học sáng tạo dạy thông minh. Thực học sẽ được phục hưng. Học học sẽ bị đẩy lui..."(3). □

Tài liệu tham khảo

- (1) Nguyễn Gia Cầu. "Đề Tập chí lí luận khoa học giáo dục phục vụ tốt hơn cho sự nghiệp đổi mới, phát triển giáo dục". *Tạp chí Giáo dục số 135, tháng 4/2006.*
- (2) Hoàng Như Mai. "Sự rung cảm và sáng tạo của học sinh có nguy cơ bào mòn", *Tạp chí Dạy và học ngày nay, tháng 6/2005.*
- (3) Phan Trọng Luận. Thư gửi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Thiện Nhân năm 2006.